

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2- HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **220/2026/HSST**

Ngày: 15/5/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Phương**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Thành và Bà Dương Tú Anh.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Đức Anh** - Thư ký Tòa án nhân khu vực 2 Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Hòa Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2026, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2026/TLST- HS ngày 24 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2026/QĐXX-ST ngày 04 tháng 05 năm 2026 đối với bị cáo:

**Bị cáo: Kiều Danh N**, Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1985; CCCD: 034085005257; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Xóm E thôn N, xã H, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số B ngõ H N, phường T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Họ tên cha: Kiều Văn K (Sinh năm 1964); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T (Sinh năm 1964); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con, sinh năm 2008, 2016 và 2018; D chỉ bản số 02 lập tại Công an phường T, Hà Nội ngày 03/2/2026; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

**Bị hại:** Doanh nghiệp tư nhân H3, địa chỉ: số A đường T, ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L. Đại diện tham gia tố tụng: Bà Phạm Thị Ngọc D1, sinh năm 1975. CCCD: 042175000038; Nơi thường trú: Số A ngõ A H, N, Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/5/2025, Đội Quản lý thị trường số A – Chi cục Quản lý thị trường thành phố H tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh gạo Danh Nhân tại địa chỉ Chợ N (phường T, Hà Nội) do Kiều Danh N là chủ kinh doanh. Quá trình kiểm tra, N trình bày do mới chuyển về đây kinh doanh nên chưa làm thủ tục đề xin cấp giấy chứng nhận kinh doanh

theo quy định. Tổ công tác phát hiện tại cửa hàng của N đang bày bán 10 bao gạo loại Gạo Ông C1 thành phẩm loại 05kg/bao; trên bao bì có ghi Gạo ST25 Lúa – Tôm và logo hình Gạo Ông C1; sản xuất và đóng gói bởi Doanh nghiệp tư nhân H3; địa chỉ 196 đường Tỉnh lộ 8, ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Giá niêm yết trên sản phẩm là 150.000 đồng/bao.

Tại buổi kiểm tra, tổ công tác đã mời ông Vũ Hoàng H1 – đại diện Công ty L (đại diện theo ủy quyền của Doanh nghiệp tư nhân H3) đã kiểm tra và xác nhận 10 bao gạo trên có dấu hiệu giả mạo thương hiệu Gạo Ông C1.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong số hàng hóa trên để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, số seri FD7VICO3GICM4, máy đã qua sử dụng.

Xác minh tại Công ty L (đơn vị được Doanh nghiệp tư nhân Hồ Quang T1 ủy quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp đối với nhãn hiệu Gạo Ông C1) xác định:

+ Doanh nghiệp tư nhân H3, địa chỉ 196 đường tỉnh lộ 8, ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng không giao cho Kiều Danh N chủ kinh doanh cửa hàng gạo Danh Nhân, địa chỉ chợ N2, quận T, Hà Nội làm đơn vị phân phối sản phẩm Gạo ST25 nhãn hiệu Gạo Ông C1.

+ Toàn bộ 10 bao gạo ST 25 Lúa - Tôm nhãn hiệu Gạo Ông C1 tạm giữ của Cửa hàng gạo Danh Nhân là hàng giả, không phải do Doanh nghiệp tư nhân Hồ Quang T1 sản xuất, phân phối trên thị trường.

#### **\* Về kết quả giám định, định giá tài sản:**

Tại Bản Kết luận giám định số 3259/KL-KTHS ngày 09/6/2025 của Phòng K2 - Công an thành phố H, kết luận: *“Các chi tiết in trên vỏ bao bì các mẫu cần giám định ký hiệu A với các chi tiết in trên vỏ bao bì các mẫu so sánh ký hiệu M không được in ra từ cùng một mẫu thiết kế.”*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND quận T, kết luận: 10 bao Gạo ST25 nhãn hiệu Gạo Ông C1 tạm giữ của Kiều Danh N có trị giá là: 2.394.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Kiều Danh N khai: Khoảng năm 2020, Kiều Danh N thuê K1 tại chợ N2, phường T, Hà Nội để mở cửa hàng kinh doanh các loại gạo. Thời gian đầu N chuyên mua các loại gạo như: gạo Bắc H2, gạo tám H, gạo tám Điện Biên, ... để bán lại kiếm lợi. Khoảng đầu tháng 5/2025, N lên mạng xã hội Facebook thấy có một người phụ nữ livestream giới thiệu bán sản phẩm Gạo ST25 nhãn hiệu Gạo Ông C1 (Nguyễn không nhớ tài khoản Facebook của người phụ nữ này). Nguyễn vào nhắn tin hỏi mua thì được người phụ nữ này thỏa thuận giá bán là 130.000 đồng/bao 5kg (tương đương 26.000 đồng/kg), nếu đồng ý mua thì người này sẽ cho xe ôm chở đến cửa hàng của N, N sẽ thanh toán tiền mua gạo cho xe ôm.

Sau đó, N đã đặt mua qua Facebook của người phụ nữ trên 10 bao gạo ST25 nhãn hiệu Gạo Ông C1, loại 5kg/bao, với tổng giá trị là 1.300.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, N đang ở cửa hàng thì có một người giao hàng chở đến 10 bao gạo. Nguyễn kiểm tra số

hàng trên rồi thanh toán 1.300.000 đồng tiền mặt cho người này. Nguyễn để 10 bao gạo lên kệ hàng, niêm yết giá bán là 150.000 đồng/bao nhưng chưa kịp bán thì bị kiểm tra, tạm giữ. N khai bản thân bán gạo từ năm 2020 nên biết giá thị trường của loại gạo này là khoảng 200.000 đồng/bao loại 05kg. Nguyễn biết gạo ST25 nhãn hiệu gạo Ông C1 mua của người phụ nữ trên là gạo giả vì có giá bán rẻ hơn rất nhiều so với gạo ST25 nhãn hiệu Gạo Ông C1, tuy nhiên, do ham rẻ và lợi nhuận cao nên N vẫn mua về để bán.

Về nguồn gốc số hàng trên, N khai mua trên mạng nên không lưu lại thông tin của người bán. Nguyễn đã thanh toán tiền cho người giao hàng nên không có thông tin người bán số gạo giả trên. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm khách hàng đã sử dụng gạo ST25 giả nhãn hiệu Gạo Ông C1 nhưng đến nay chưa có ai đến Cơ quan Công an để trình báo.

Quá trình điều tra, đại diện Doanh nghiệp tư nhân Hồ Quang T1 xác nhận hành vi của N đã gây ra thiệt hại về uy tín, danh tiếng. Doanh nghiệp không yêu cầu Kiều Danh N bồi thường.

Ngày 13/5/2025 sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, công ty L đại diện Doanh nghiệp tư nhân H3 có đơn yêu cầu bị cáo Kiều Danh N1 bồi thường số tiền 30.000.000 đồng là chi phí thuê luật sư theo quy định tại khoản 3 Điều 205 Luật sở hữu trí tuệ và 50.000.000 đồng số tiền tổn thất về uy tín, danh tiếng của Doanh nghiệp tư nhân H3.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026 bị cáo Kiều Danh N đã tự nguyện khắc phục hậu quả với số tiền 2.394.000 đồng theo biên lai nộp tiền số 0005988 tại thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Ngày 14/5/2026 Công ty L có đơn xin rút yêu cầu bồi thường về dân sự với lý do doanh nghiệp đã nhận được số tiền 30.000.000 đồng bồi thường của bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Ngoài ra Công ty L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKSKV2HN ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân khu vực 2 Hà Nội đã truy tố Kiều Danh N về tội Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

*Tại phiên tòa:* Bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Công ty L xác nhận không có yêu cầu bồi thường về dân sự và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm S tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 193; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đổi bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Kiều Danh N mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 48-60 tháng;

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 10 bao gạo giả nhãn hiệu Gạo Ông C1

Tịch thu sung công: 01 điện thoại kiểu dáng iphone 8 plus đã qua sử dụng, không kiểm tra nội dung và chất lượng bên trong; Số tiền bị cáo Kiều Danh N đã tự nguyện khắc phục hậu quả với số tiền 2.394.000 đồng theo biên lai nộp tiền số 0005988 tại thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Kiều Danh N không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Kiều Danh N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp biên bản kiểm tra, biên bản tạm giữ vật chứng; kết luận giám định; kết luận định giá tài sản; lời khai của đại diện bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/5/2025, tại cửa hàng K3 ở Chợ N, phường T, Hà Nội, Kiều Danh N có hành vi buôn bán 10 bao gạo giả nhãn hiệu “Gạo Ông C1” loại 05kg/bao nhằm mục đích kiếm lời thì bị Đội Quản lý thị trường số A – Chi cục Quản lý thị trường thành phố H phát hiện, thu giữ. Tổng giá trị hàng giả theo kết luận định giá là 2.394.000 đồng.

Bị cáo khai nhận bản thân kinh doanh gạo từ năm 2020, biết rõ giá thị trường của gạo ST25 nhãn hiệu Gạo Ông C1 khoảng 200.000 đồng/bao loại 05kg, trong khi bị cáo mua với giá chỉ 130.000 đồng/bao; bị cáo nhận thức được đây là hàng giả nhưng do ham lợi nhuận nên vẫn mua về bán kiếm lời. Như vậy, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, uy tín, danh tiếng của chủ sở hữu nhãn hiệu, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi, sức khỏe người tiêu dùng và gây mất ổn định thị trường hàng hóa. Đối tượng bị làm giả là lương thực, thực phẩm nên hành vi của bị cáo tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Hà Nội truy tố bị cáo Kiều Danh N về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm” theo khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tuy số lượng hàng giả không lớn và chưa tiêu thụ được ra thị trường do bị phát hiện, thu giữ kịp thời nhưng bị cáo thực hiện hành vi vì mục đích vụ lợi, bất chấp quyền lợi người tiêu dùng và uy tín của doanh nghiệp sở hữu nhãn hiệu. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; số hàng giả chưa được tiêu thụ ra thị trường, chưa gây thiệt hại thực tế cho người tiêu dùng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho đại diện bị hại và khắc phục hậu quả với số tiền 2.394.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy trên cơ sở các quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (đã được Tòa án nhân dân tối cao hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022). Xét nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để bị cáo có điều kiện sửa chữa những sai lầm, tu dưỡng rèn luyện bản thân, chăm lo cho gia đình và trở thành công dân có ích.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 193 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo kinh doanh nhỏ lẻ, thu nhập không ổn định, số lượng hàng hóa vi phạm không lớn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án được đưa ra xét xử, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 80.000.000 đồng gồm chi phí thuê luật sư và tổn thất uy tín, danh tiếng. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000 đồng và ngày 14/5/2026 đại diện bị hại có đơn rút toàn bộ yêu cầu bồi thường dân sự, xác nhận không yêu cầu gì thêm. Việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Kiều Danh N đã tự nguyện nộp số tiền 2.394.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005988 ngày 06/5/2026 tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Đây là số tiền tương ứng với giá trị 10 bao gạo giả theo Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, số hàng giả trong vụ án đã bị cơ

quan chức năng phát hiện, thu giữ toàn bộ trước khi tiêu thụ ra thị trường nên thực tế chưa phát sinh thiệt hại vật chất cho người tiêu dùng. Đối với khoản tiền 2.394.000 đồng bị cáo đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự, xét đây là khoản tiền bị cáo tự nguyện giao nộp nhằm khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội, trong khi toàn bộ hàng giả đã bị thu giữ và tiêu hủy, bị hại không yêu cầu bồi thường khoản tiền tương ứng giá trị hàng hóa nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền trên là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 10 bao gạo giả nhãn hiệu Gạo Ông C1 là hàng giả, không có giá trị sử dụng hợp pháp nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc đặt mua hàng giả nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với người phụ nữ bán gạo giả cho bị cáo qua mạng xã hội Facebook và người giao hàng, do bị cáo không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ làm rõ nên chưa có cơ sở xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 193; Điều 47; Điều 65; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q; Khoản 1, mục 1 danh mục mức án phí lệ phí Tòa án;

[1]. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Kiều Danh N phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm”

[2]. *Về hình phạt*: Xử phạt Bị cáo Kiều Danh N **24 (Hai mươi tư)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48 (Bốn mươi tám)** tháng kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 15/5/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Nội để giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Giao bị cáo cho công an phường T, Thành phố Hà Nội giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Kiều Danh N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt

của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo: Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công số tiền 2.394.000 đồng là tiền bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005988 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 06/5/2026 và 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng

Tịch thu tiêu hủy 10 bao gạo giả nhãn hiệu Gạo Ông C1 là hàng giả.

*(Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 324 ngày 08/5/2026 giữa Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H).*

[4]. Về án phí :

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND khu vực 2 Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội
- Cục THADS thành phố Hà Nội
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*



**Phạm Thị Thanh Phương**

